

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Vân**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Đắc Thắng**.

2. Bà **Nguyễn Thị Đầu**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Minh Thắm** – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Mỹ Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Ngọc N (tên khác H, K)**, sinh 1999, tại Trà Vinh. Hộ khẩu thường trú: Khóm H, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Phòng số M, nhà trọ HN, khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tiếp viên quán Karaoke; Trình độ: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Ngọc T, sinh 1977; mẹ: Phạm Nguyễn Phương O, sinh 1978; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 26/4/2020 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo N:* Luật sư **Bùi Lưu L**- Văn phòng luật sư LH - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. **Lê Tấn Đ**, sinh 1996, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp TH, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Tấn P (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị Bé B, sinh 1967; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 26/4/2020 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đ:* Luật sư **Trần Thanh K**, Văn phòng Luật sư Trần Thanh K thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**Lê Tấn Đ1**, sinh 1991; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. **Võ Văn Th**, sinh 2001; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp MP, xã LK, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

2. **Huỳnh Thế A**, sinh năm 1994; (vắng mặt)

3. **Huỳnh Cao C**, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp MT, xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

4. **Huỳnh Tấn L**, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TP, xã TH, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 26/4/2020, trên quốc lộ 1A, thuộc khu phố H, phường 1, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tiền Giang phối hợp cùng Công an phường 1, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang phát hiện Nguyễn Thị Ngọc N từ trên xe ô tô bước xuống đường và gặp Lê Tấn Đ đang đậu xe mô tô biển số 63B2-xxx.xx đội N. N đưa cho Đ 01 ca nhựa màu trắng được để trong bọc nylon. Đ máng bọc nylon có ca nhựa lên móc treo đồ bên phải phía trước ba-ga xe mô tô. Khi lực lượng Công an kiểm tra phần bên trong nắp của ca nhựa nói trên thì phát hiện có 01 bọc nylon màu trắng hàn kín có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá và đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Ngọc N tại phòng số 11, nhà trọ HN thuộc khu phố H, Phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã phát hiện và thu giữ trên kệ để giày dép phía trước phòng trọ: 16 viên nén màu xanh và 01 viên nén màu trắng nghi là chất ma túy; phát hiện và thu giữ trên nền nhà phòng trọ: 06 (sáu) bọc ny lon hàn kín bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và nhiều ống thủy tinh, bọc ny lon, kéo nhỏ, cân điện tử . . .

Kết luận giám định số 92/KLGD-PC09 ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định:

- Gói 1: Các mẫu tinh thể gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **98,9548 gam**, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Các mẫu viên nén gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng tổng cộng 6,1174 gam. Trong đó, loại Methamphetamine và Ketamine có khối lượng 3,1058 gam; loại Methamphetamine và MDMA có khối lượng là 2,8682 gam; loại MDMA có khối lượng là 0,1434 gam.

- Gói 3: Các mẫu gửi đến giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy, có tổng khối lượng 11,4347 gam.

Qua điều tra, Nguyễn Thị Ngọc N và Lê Tấn Đ khai nhận như sau:

Nguyễn Thị Ngọc N khai sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 10/2018, nguồn ma túy mua tại thành phố Hồ Chí Minh của người tên Tr1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Để có tiền mua ma túy sử dụng, vào khoảng tháng 11/2019 N bắt đầu mua bán ma túy cho những người nghiện tại phòng trọ số 11 hoặc các địa điểm khác trên địa bàn thị xã CL, huyện CL và huyện CT, tỉnh Tiền Giang, số tiền lời có được N dùng mua ma túy tiếp tục sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Lê Tấn Đ bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2019 và đến đầu năm 2020 thì Đ thường xuyên tới phòng trọ của N chơi nên Đ biết việc N bán ma túy đá cho những người nghiện. Đ giúp sức cho N đi giao ma túy cho người mua trong một số trường hợp nhất định. Tuy nhiên, việc N đi mua ma túy cụ thể của ai, như thế nào thì Đ không biết. Đ được N cho sử dụng ma túy đá chung với N tại phòng trọ và thỉnh thoảng N cho tiền Đ mỗi lần từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng để Đ đổ xăng và tiêu xài cá nhân. Cụ thể N nhờ Đ mang ma túy đi bán sau đó đem tiền về cho N với cách thức như sau: Những người mua ma túy liên hệ với N qua điện thoại di động sau đó thỏa thuận giá tiền thì N phân chia ma túy và đưa vào vỏ bao thuốc lá Jet hoặc gói vào trong khẩu trang y tế để che giấu. Khi N không giao ma túy trực tiếp thì N cho số điện thoại của người mua để Đ liên hệ địa điểm giao ma túy và lấy tiền về đưa lại cho N.

Đối với số ma túy bị bắt quả tang ngày 26/4/2020 do N mua từ một người không biết tên thật và địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 40.000.000đ, N đã trả 8.000.000 đồng, còn nợ lại 32.000.000đ. Khi mua ma túy xong thì N giấu bên trong nắp ca uống nước và đem về thị xã CL với mục đích sử dụng và phân chia nhỏ bán lại cho những người nghiện. Lần mua ma túy này N và Đ khai N có nhờ Đ dùng xe mô tô chở ra thị xã CL để N đón xe ô tô đi TPHCM nhưng N không có nói cho Đ biết đi mua ma túy.

Ngoài lần bắt quả tang nêu trên, qua điều tra đã xác định từ đầu năm 2020 đến khi bị bắt thì N và Đ đã bán ma túy cho những người sau đây:

1. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh 1990, trú tại ấp BH, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang mua 02 lần, mỗi lần một bịch ma túy giá 1.700.000 đồng, trong đó một lần Đ chở N đến nhà L thuê ở chợ TH để giao ma túy, một lần Linh đến nhà trọ của N trực tiếp gặp N mua ma túy. Hiện tại, L đã bỏ địa phương đi đâu không rõ.

2. Võ Văn Th sinh 01/02/2001, trú tại ấp MP, xã LK, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang mua 02 lần tại phòng trọ, N kêu Đ giao ma túy cho Th 05 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng.

3. Huỳnh Thế A sinh 26/9/1994, trú tại ấp MT, xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang mua 06 lần, với giá thấp nhất từ 1.000.000 đến 4.000.000 đồng, trong đó 03 lần gần nhất thì N trực tiếp bán ma túy cho Thế A, 01 lần tại nhà trọ giá 1.800.000 đồng, N kêu Đ đến ngã ba LT, huyện CL giao ma túy cho Thế A 02 lần với giá 3.700.000 đồng và 1.500.000 đồng.

4. Huỳnh Cao C, sinh 26/9/1994, trú tại ấp MT, xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang mua 02 lần tại phòng trọ số 11, mỗi lần một bịch ma túy đá giá 1.000.000 đồng và 1.500.000 đồng. N nhờ Đ giao tại ngã ba LT, huyện CL 02 lần, giá tiền 2.000.000 đồng.

5. Huỳnh Tấn L sinh 03/7/1994, trú tại ấp TP, xã TH, huyện CL, tỉnh Tiền Giang mua rất nhiều lần, mỗi lần từ 2.600.000 đồng đến 3.200.000 đồng. Trong 05 lần mua gần đây nhất thì L mua mỗi lần thấp nhất 1.000.000đ cao nhất 1.600.000 đồng do N trực tiếp bán ma túy cho L tại phòng trọ của N.

Đối với số ma túy là 16 viên nén màu xanh lá cây và 01 viên nén màu trắng, qua giám định là ma túy tổng hợp các loại (*thuốc lắc*) có tổng khối lượng là 6,1174 gam khi khám xét thu giữ trên kệ để giày dép để bên ngoài phòng trọ của N thì Nguyễn Thị Ngọc N và Lê Tấn Đ không thừa nhận là của N và cũng không biết là của ai vì N và Đ không bán loại ma túy đó (*thuốc lắc*). Lời khai của những người mua ma túy xác định không có mua thuốc lắc do N và Đ bán nên không có căn cứ quy trách nhiệm 6,1174 gam ma túy tổng hợp (*thuốc lắc*) này cho Nguyễn Thị Ngọc N và Lê Tấn Đ.

Xe mô tô biển kiểm soát 63B2-xxx.xx là của Lê Tấn Đ1 sinh ngày 10/9/1991 (anh ruột Đ). Anh Lê Tấn Đ1 cho Đ mượn làm phương tiện đi lại và không biết việc Đ phụ giúp N bán ma túy.

**\* Vật chứng hiện còn tạm giữ:**

- 03 (ba) bì thư được niêm phong có ký hiệu lần lượt là vụ số 92/1, 92/2, 92/3 ghi ngày 29 tháng 4 năm 2020. Ba gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh Tr (giám định viên), Huỳnh Tấn L (trợ lý giám định), Trần Tấn Đ2(bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên mỗi gói niêm phong.

- 01 (một) ca nhựa màu trắng (*nhãn hiệu Đại Đồng Tiến*) và nắp đậy; 01 (một) bịch nylon màu trắng có chữ màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu đen; 10.38 (ba mươi tám) ống thủy tinh hình trụ thẳng; 01 (một) bịch nylon màu hồng (cam); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) cân tiểu ly điện tử hình dạng con chuột máy vi tính màu đen (đã hư hỏng); Nhiều bịch nylon màu trắng có viền màu đỏ có nhiều kích thước khác nhau; 05 (năm) bịch nylon màu trắng có viền màu đỏ; 02 (hai) kéo bằng kim loại màu trắng; 01(một) ống nhựa màu vàng có một đầu cắt nhọn; 01(một) chai nhựa màu trắng nắp đậy màu đỏ trên nắp có gắn một ống thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong và một ống hút (bằng nhựa) màu xanh sọc trắng; 03 (ba) ống thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong; 01(một) nắp nhựa màu đỏ có gắn một ống thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong và một ống hút (bằng nhựa) màu xanh sọc trắng; 01 (một) xe mô tô hai bánh màu trắng nhãn

hiệu Honda loại Wave alpha biển kiểm soát 63B2-xxx.xx; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh 63B2 xxx.xx tên Lê Tấn Đ; 01(một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Tấn Đ; 01 (một) điện thoại di động màu trắng (vàng kim) mặt phía sau có chữ Model: MEG7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen mặt phía sau có chữ Model: TA-1063;

Trong quá trình điều tra, bị cáo N, Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ vào điểm s, khoản 1, Điều 51 BỘ LUẬT HÌNH SỰ các bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTG-P1 ngày 26 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Tấn Đ về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

- Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N và bị cáo Lê Tấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N, Lê Tấn Đ phạm tội: "mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N với mức án từ 15 đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2020; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ với mức án từ 7 đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2020.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và công cụ phương tiện phạm tội; Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 63B2-xxx.xx và giấy tờ xe cho anh Lê Tấn Đ1. Trả lại giấy tờ tùy thân cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo N có ý kiến: Thống nhất với những điểm, khoản, điều luật mà bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố. Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội chủ yếu là lấy tiền mua ma túy sử dụng, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Đ có ý kiến: Cáo trạng truy tố là đúng người đúng tội. Xin Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân lần đầu tiên phạm tội; Có cha ruột là Lê Tấn P được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhì, được nhà nước Campuchia tặng thưởng huân chương bảo vệ tổ quốc hạng nhất. Có ông ngoại là Nguyễn Văn T1 là người có công với cách mạng. Phạm tội với vai trò giúp sức giản đơn, không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải đề nghị áp dụng điểm s, x khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Bị cáo N sử dụng ma túy từ năm 2018, đến cuối năm 2019 thì bắt đầu buôn bán ma túy; bị cáo Đ sử dụng ma túy từ năm 2019, đến năm 2020 thì thường xuyên sử dụng ma túy chung với bị cáo N, trong thời gian này bị cáo Đ có phụ đi giao ma túy cho bị cáo N, đến ngày bị phát hiện và bắt quả tang bị cáo N đã bán ma túy nhiều lần cho khoảng 05 người, bị cáo Đ đã giao ma túy nhiều lần cho khoảng 03 người tại thời điểm bị bắt quả tang số ma túy bị thu giữ có khối lượng **98,9548 gam**, loại Methamphetamine. Tuy nhiên bị cáo Đ hoàn toàn không biết ngày hôm đó N đi mua ma túy, nên đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại các Khoản 2, 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm. Bởi lẽ, các bị cáo ý thức và biết rất rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại khôn lường cho người sử dụng, gây nên ảo giác, loạn thần và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, có thể triệt tiêu động lực sống cả 01 thế hệ, buôn bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, nhưng vì tham lam, muốn có tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng mà các bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội, bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, thực hiện mua bán ma túy gần như công khai trong thời gian dài, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý độc quyền chất gây nghiện của Nhà nước mà còn ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa bàn, gây tâm lý bất an, lo sợ trong cộng đồng dân cư, xã hội lên án, nhưng các bị cáo bất chấp hậu quả lao vào sử dụng và mua bán ma túy rồi phạm tội, cho nên cần phải có biện pháp xử lý thỏa đáng, triệt để. Với tính chất mức độ nguy hiểm như đã nêu trên, cần phải áp dụng cho các bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội 01 thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa đối với loại tội phạm này. Trong vụ án có 02 bị cáo, trong đó bị cáo N có vai trò cầm đầu, thực hiện hành vi phạm tội trong

thời gian dài, tinh vi, nguy hiểm nên phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc và cao hơn đồng bọn. Đối với bị cáo Đ giúp sức cho bị cáo N giao, bán ma túy nhiều lần, nhiều đối tượng tuy nhiên không có hưởng lợi từ việc mua bán ma túy do đó áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội.

[4] Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, quá trình điều tra các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Riêng bị cáo Đ có cha ruột là Lê Tấn P được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhì. Được nhà nước Campuchia tặng thưởng huân chương bảo vệ tổ quốc hạng nhất. Có ông ngoại là Nguyễn Văn T1 là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm x khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân là lần đầu tiên phạm tội do thiếu suy nghĩ. Bị cáo N có tuổi đời quá trẻ vừa bước qua tuổi 20 và có hoàn cảnh gia đình đáng thương cha mẹ ly hôn từ nhỏ phải ở với bà ngoại, 16 tuổi đã bươn chải tự lập bị sa ngã lôi kéo vào con đường phạm tội do có hạn chế trong nhận thức nên có xem xét lúc lượng hình.

[5] Về việc xử lý vật chứng trong vụ án: Qua điều tra, có căn cứ xác định chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave alpha biển kiểm soát 63B2-xxx.xx là tài sản hợp pháp của anh Lê Tấn Đ1, anh Đ1 không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại tài sản này cho anh Đ1 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh 63B2 xxx.xx tên Lê Tấn Đ1. Đối với giấy chứng minh nhân dân cần trả lại cho bị cáo Đ.

- 02 chiếc điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên phải tịch thu sung quỹ theo quy định. Các tài sản, vật dụng còn lại bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét gồm: Số ma túy còn lại sau khi giám định **98,9548 gam**, loại Methamphetamine và các vật dụng để sử dụng và mua bán ma túy, đây là những vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ý kiến Luật sư bào chữa cho các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

*Bởi các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N và bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội  
**“Mua bán trái phép chất ma túy”**

**1. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N **16** (mười sáu) **năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26/4/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Tấn Đ **07** (bảy) **năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 26/4/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bì thư được niêm phong có ký hiệu lần lượt là vụ số 92/1, 92/2, 92/3 ghi ngày 29 tháng 4 năm 2020. Ba gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thanh Tr (giám định viên), Huỳnh Tấn L (trợ lý giám định), Trần Tấn Đ2(bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên mỗi gói niêm phong; 01 (một) ca nhựa màu trắng (*nhãn hiệu Đại Đồng Tiến*) và nắp đậy; 01 (một) bìch nylon màu trắng có chữ màu xanh; 01 (một) bìch nylon màu đen; 38 (ba mươi tám) ống thủy tinh hình trụ thẳng; 01 (một) bìch nylon màu hồng (cam); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) cân tiểu ly điện tử hình dạng con chuột máy vi tính màu đen (đã hư hỏng); Nhiều bìch nylon màu trắng có viền màu đỏ có nhiều kích thước khác nhau; 05 (năm) bìch nylon màu trắng có viền màu đỏ; 02 (hai) kéo bằng kim loại màu trắng; 01(một) ống nhựa màu vàng có một đầu cắt nhọn; 01(một) chai nhựa màu trắng nắp đậy màu đỏ trên nắp có gắn một ống thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong và một ống hút (bằng nhựa) màu xanh sọc trắng; 03 (ba) ống thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong; 01(một) nắp nhựa màu đỏ có gắn một ống thủy tinh màu trắng có đoạn uốn cong và một ống hút (bằng nhựa) màu xanh sọc trắng.

- Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động màu trắng (vàng kim) mặt phía sau có chữ Model: MEG7, số IMEI1:86 86 180 333 62609, số IMEI2: 86 86 180 333 62617 máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen mặt phía sau có chữ Model: TA-1063, số IMEI1:35 33 78 0987 58488, số IMEI2:35 33 78 0988 38488 máy đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên trả 01 (một) xe mô tô hai bánh màu trắng nhãn hiệu Honda loại Wave alpha biển kiểm soát 63B2-xxx.xx. Số máy: C12E-3158602, số khung: 1200BY358555 xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hai bánh 63B2 xxx.xx tên Lê Tấn Đ1 cho Lê Tấn Đ1; trả 01(một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Tấn Đ cho bị cáo Đ.



**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Vân**

